

## THỐNG NHẤT QUI TRÌNH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC LỚP 4

### 1.1. Môn Tiếng Việt

#### 1.1.1. Phân môn Đọc (1 tiết)

**A. Khởi động:** Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

**B. Bài mới:**

1. GV đọc mẫu/ HSG đọc mẫu (Đối với văn bản có tiếng nước ngoài, GV hướng dẫn phiên âm nước ngoài)

2. Luyện đọc:

a) Chia đoạn – GV chốt

b) Luyện đọc nhóm

c) Thi đọc

- Lần 1: 1 nhóm đọc và sửa phát âm l/n, tr/ch...

- Lần 2: Đại diện các nhóm đọc + giải nghĩa từ và ngắt nghỉ câu dài

3. Tìm hiểu bài

- Khai thác như câu hỏi SGK

- Chốt nội dung (ghi bảng)

4. Luyện đọc lại – Học thuộc lòng

- HSG đọc + nêu giọng đọc (viết bảng)

- HS chọn đoạn mình thích

- Luyện đọc theo nhóm/Đọc thuộc lòng

- Thi đọc trước lớp và nêu giọng đọc của đoạn mình yêu thích

**C. Vận dụng**

- Liên hệ, giáo dục HS

#### 1.1.2. Phân môn Đọc (2 tiết)

**Tiết 1:**

**A. Khởi động:** Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

1. GV đọc mẫu/ HSG đọc mẫu (Đối với văn bản có tiếng nước ngoài, GV hướng dẫn phiên âm nước ngoài)

2. Luyện đọc:

a) Chia đoạn – GV chốt

b) Luyện đọc nhóm

c) Thi đọc

- Lần 1: 1 nhóm đọc và sửa phát âm l/n, tr/ch...

- Lần 2: Đại diện các nhóm đọc + giải nghĩa từ và ngắt nghỉ câu dài

3. Tìm hiểu bài

- Khai thác như câu hỏi SGK
- Chốt nội dung (ghi bảng)

## **Tiết 2:**

### *4. Luyện đọc lại – Học thuộc lòng*

- HSG đọc + nêu giọng đọc (viết bảng)
- HS chọn đoạn mình thích
- Luyện đọc theo nhóm/Đọc thuộc lòng
- Thi đọc trước lớp và nêu giọng đọc của đoạn mình yêu thích

### **C. Luyện tập theo văn bản(Luyện từ và câu)**

- Cho HS đọc yêu cầu bài, làm bài vào vở, chữa bài, chốt kiến thức LTVC

### **D. Vận dụng**

- Liên hệ, giáo dục HS

#### **1.1.3. Phân môn Luyện từ và câu**

- Có 2 dạng: + Chủ đề  
+ Ngữ pháp (Danh từ, động từ, tính từ...)

##### **A. Khởi động**

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

##### **B. Bài mới**

- Khai thác bài mới -> Chốt kiến thức -> BT vận dụng

##### **C. Vận dụng**

- Liên hệ, giáo dục HS

#### **1.1.4. Phân môn Viết**

- Có 3 dạng: + Bài mới  
+ Luyện tập  
+ Trả bài

##### **\* Bài mới/Luyện tập**

##### **A. Khởi động**

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

##### **B. Bài mới**

- Làm bài tập -> Chốt kiến thức -> HS viết vở

##### **C. Vận dụng**

- Liên hệ, giáo dục HS

##### **\* Trả bài Viết**

##### **A. Khởi động**

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

## B. Bài mới

- GV nhận xét bài của cả lớp về ưu điểm, nhược điểm:

+ Bố cục

+ Dùng từ, diễn đạt ý, ND không đúng yêu cầu

*\*Ghi bảng*

1. Lỗi chính tả

- ... -> sửa lại cho đúng

2. Từ và câu:

- Dùng từ sai/Viết câu chưa đúng -> Viết lại câu văn cho hay hơn.

## C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

### ***1.1.5. Phân môn Nói và nghe***

#### A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

#### B. Bài mới

- Đọc yêu cầu bài

- GV gợi ý, gợi mở

- HS làm nhóm và lên trình bày bài

- GV nhận xét, chốt

#### C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

### ***1.1.6. Phân môn Đọc mở rộng***

#### A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

#### B. Bài mới

- HS chuẩn bị bài đọc ở nhà

- Hoàn thành phiếu đọc

- GV nhận xét, chốt

#### C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

## **1.2. Môn Toán**

### **\* Dạng 1: Bài mới**

#### A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

#### B. Bài mới

- Khai thác bài mới -> Chốt kiến thức

#### C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

### **\* Dạng 2: Luyện tập**

#### A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

#### B. Luyện tập

- Nhắc lại kiến thức, gọi mở -> Làm BT -> Chữa bài-> Chốt KT

#### C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

### **\* Dạng 3: Ôn tập**

#### A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

#### B. Luyện tập

- Làm BT -> Chữa bài-> Chốt KT

#### C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

## **1.3. Môn Đạo đức**

- 1 bài gồm 3 tiết/4tiết

### **a) Tiết 1: Bài mới**

#### A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

#### B. Bài mới

- Khai thác kiến thức -> Ghi nhớ

#### C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

### **b) Tiết 2: Luyện tập**

#### A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

B. Luyện tập

- Làm bài tập -> Chốt kiến thức

C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

**c) Tiết 3: Thực hành/Vận dụng**

A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

B. Luyện tập

- Làm bài tập -> Thực hành sắm vai -> Vận dụng

C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

**1.4. Khoa học**

A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

B. Bài mới

- Hoạt động 1: Khai thác kiến thức (Thí nghiệm)

- Hoạt động 2: Luyện tập

-> Ghi nhớ

C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

**1.5. Lịch sử và địa lý**

A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

B. Bài mới

- Khai thác kiến thức -> Chốt kiến thức -> Mở rộng kiến thức

C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

**1.6. Hoạt động trải nghiệm**

- 1 bài gồm 3 tiết

**a) Tiết 1: Chào cờ**

**b) Tiết 2: Hoạt động theo chủ đề**

A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

B. Khám phá

- Khai thác kiến thức -> Chốt kiến thức -> Mở rộng kiến thức

C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

**c) Tiết 3: Sinh hoạt lớp**

A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

B. Khám phá

- Tổng kết lớp, nhận xét ưu, nhược điểm của lớp

- Biện pháp và phương hướng tuần tiếp theo

- Vận dụng hoạt động chủ đề -> Chốt kiến thức -> Mở rộng kiến thức

C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

**1.7. Công nghệ**

- 1 bài gồm 3 tiết

**a) Tiết 1: Bài mới**

A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

B. Khám phá

- Khai thác kiến thức -> Chốt cách làm

C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

**c) Tiết 2,3: Thực hành/Vận dụng**

A. Khởi động

- Múa hát/Liên hệ kiến thức cũ

B. Luyện tập

- HS thực hành-> Trưng bày sản phẩm-> Vận dụng

C. Vận dụng

- Liên hệ, giáo dục HS

TTCM  
Nguyễn Thu Hồng